

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN C  
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 223/2024/HNGĐ-ST  
Ngày: 25-9-2024  
V/v tranh chấp “Ly hôn, tranh chấp  
nuôi con”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH TIỀN GIANG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Đỗ Thị Hồng Quyên**.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Y

Ông Lê Văn Minh

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Anh Thư- Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Anh Song - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 386/2024/TLST-HN ngày 26 tháng 6 năm 2024 về việc “Tranh chấp ly hôn, Tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 147/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

***- Nguyên đơn:*** Chị **Lê Ngọc Y**, sinh năm 1990 (có mặt);

Địa chỉ: ấp Ngãi Thuận, xã Thân Cửu Nghĩa, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

Chỗ ở: ấp Tây 1, xã Long Định, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

***- Bị đơn:*** Anh **Ngô Thanh T**, sinh năm 1987 (vắng mặt);

Địa chỉ: ấp N, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Theo đơn ly hôn và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn trình bày:**

Chị Y và anh T được sự tác hợp của hai gia đình sống chung vợ chồng từ năm 2013, có tổ chức đám cưới năm 2013, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban

nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 18, quyển 01/2013, ngày 28/01/2013. Chị Y làm công ty còn anh T làm thợ hồ. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc **đến năm 2021** thì phát sinh mâu thuẫn vợ chồng, do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp, thường xuyên cự cãi, cuộc sống không hòa hợp về nhiều mặt, đã cố gắng hàn gắn nhiều lần nhưng không có kết quả. Ly thân từ **năm 2022** cho đến nay. Do tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài.

Nay yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về hôn nhân: Cho chị Lê Ngọc Y được ly hôn với anh Ngô Thanh T.
- Về con chung: Có 02 con chung tên Ngô Minh N, sinh ngày 16/12/2012 và Ngô Nhựt L, sinh ngày 04/4/2015 chị yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng.
- Về cấp dưỡng: Không yêu cầu.
- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Bị đơn anh Ngô Thanh T đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, nhưng anh T không đến Tòa án và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn.**

Tại phiên tòa, nguyên đơn có mặt và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn do chồng thường xuyên nhậu nhẹt, không chăm lo vợ con và chị yêu cầu tiếp tục trực tiếp nuôi con, về cấp dưỡng không yêu cầu, bị đơn vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng các thủ tục tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cho đến khi đưa vụ án ra xét xử. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã thực hiện đúng thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật, bị đơn chưa thực hiện đúng thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án, đề nghị:

+ Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Lê Ngọc Y, chị Lê Ngọc Y được ly hôn với anh Ngô Thanh T.

+ Về con chung: Giao 02 con chung tên Ngô Minh N, sinh ngày 16/12/2012, Ngô Nhựt L, sinh ngày 04/4/2015 cho chị Y được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

Anh Ngô Thanh T được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

- + Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu, nên không xem xét.
- + Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.
- + Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn chị Lê Ngọc Y yêu cầu ly hôn và tranh chấp nuôi con với anh Ngô Thanh T nên đây là “Tranh chấp ly hôn, tranh chấp nuôi con” được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn anh T có nơi cư trú tại ấp N, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Bị đơn vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự quyết định xét xử vắng mặt anh T.

[3] Về hôn nhân:

Chị Y và anh T được sự tác hợp của hai gia đình sống chung như vợ chồng từ năm 2023, và có tổ chức đám cưới năm 2023 có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 18, quyển 01/2013 ngày 28/01/2013 nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Chị làm công ty còn anh T làm thợ hồ. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp, thường xuyên cự cãi, anh T thường xuyên nhậu nhẹt, không chăm lo vợ con, hay bài bạc về khuya, hai bên đã cố gắng hàn gắn nhiều lần nhưng không có kết quả. Ly thân từ năm 2022 đến nay.

Do tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Nay yêu cầu Tòa án giải quyết: Về hôn nhân: Chị xin được ly hôn với anh Ngô Thanh T.

Thấy rằng, giữa anh chị không có sự quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình, nên cần xác định tình trạng mâu thuẫn giữa anh chị đã trầm trọng, hạnh phúc hôn nhân

không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài, quá trình giải quyết vụ án Toà án nhiều lần triệu tập hoà giải nhằm hàn gắn hôn nhân giữa anh chị nhưng anh T vẫn vắng mặt không lý do chứng tỏ anh T không còn quan tâm đến hôn nhân giữa anh và chị. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Y là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: có 02 con chung tên Ngô Minh N, sinh ngày 16/12/2012 và Ngô Nhựt L sinh ngày 04/04/2015, chị Y yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Theo cháu N có nguyện vọng sống chung với cha, lý do cháu đưa ra là do cha thường xuyên chở đi xem đánh bài, thường chở đi xem đá banh 11 giờ đêm đến 12 giờ mấy đêm mới về nên cháu muốn cha trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu, lý do cháu đưa ra là không chính đáng, sẽ không đảm bảo sức khoẻ để học tập và phát triển toàn diện thể chất và tinh thần. Hiện cháu N và cháu L đang sống với chị Y để tạo điều kiện thuận lợi, đảm bảo cho sự phát triển bình thường của cháu N và cháu L, quá trình giải quyết vụ án anh T không có ý kiến hay yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu nuôi con của chị Y. Nếu sau này chị Y và anh T có thay đổi hoàn cảnh và có tranh chấp về việc nuôi dưỡng con chung sẽ được xem xét giải quyết bằng vụ án khác.

+ Về cấp dưỡng: Không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Chị Y và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về nợ chung: Chị Y khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Chị Y là nguyên đơn nên phải chịu án phí không có giá ngạch đối với yêu cầu ly hôn theo quy định tại khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ khoản 1 Điều 9; Điều 53; Điều 56, Điều 58; khoản 2 Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Lê Ngọc Y

1. Về hôn nhân: Chị Lê Ngọc Y được ly hôn với anh Ngô Thanh T

2. Về con chung: Giao con chung tên Ngô Minh N, sinh ngày 16/12/2012 và Ngô Nhật L, sinh năm 04/04/2015, cho chị Y được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

Anh Ngô Thanh T được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Lê Ngọc Y chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0011455 ngày 24/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tiền Giang, nên xem như nộp xong.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đương sự không có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Thị Hồng Quyên**

**THÀNH VIÊN  
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Thị Hồng Quyên**

